

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 121/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2024

V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hoanh
- Ông Nguyễn Đình Bàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký TAND huyện Đ.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1984, trú tại 184 Nguyễn Duy Hiệu, phường An H, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977, trú tại thôn Gia, xã Đ-C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện viết ngày 29/9/2023 và tại phiên tòa bà Đỗ Thị Ngọc D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn V là những người đã có vợ, có chồng và đã ly hôn. Vào năm 2020 bà D cùng ông Nguyễn Văn V, tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An H, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì những năm gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn V có hành vi chửi vợ và gia đình vợ, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm tới ai. Ông V quay về với vợ cũ. Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2024 ông Nguyễn Văn V trình bày: Về quan hệ hôn nhân vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị Ngọc D sống với nhau bình thường

đến tháng 4 năm 2023, do ông đi làm ăn ở xa, nên bà D yêu cầu xin ly hôn. Ông Nguyễn Văn V thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, ông đề nghị Tòa án cho vợ chồng ông đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn V đều khai: Vợ chồng không có con chung .

- Về tài sản chung: Bà D và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà D và ông V khai vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Trong quá trình Tòa thụ lý vụ án, thể hiện tại hồ sơ bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 nhưng ông Nguyễn Văn V, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường An H, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà D đã trình bày trên.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà D kiên quyết xin ly hôn, bà trình bày bản xác nhận mâu thuẫn vợ chồng có sự xác nhận của tổ dân phố số 44, phường An H, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc D cho bà Đỗ Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

[3] Về quan hệ con chung: không có con chung

[4] Về tài sản chung: Bà D và ông Nguyễn Văn V khai không có.

[5] Về nợ chung: Bà D khai không có.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo bên lai thu số 016640 ngày 28/02/ 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc D cho bà Đỗ Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. *Về quan hệ con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung:* Bà D và ông V không yêu cầu Tòa can thiệp.

4. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 016640 ngày 28/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đỗ Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn ông Nguyễn Văn V, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự
- UBND Phường A-H quận H-C tp Đ-N
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ vụ án,

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG VĂN TRIỆU